

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại Lồng Ngực

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: HUỲNH QUANG KHÁNH

2. Ngày tháng năm sinh: 02/02/1974; Nam  Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cát Thắng, Phù Cát, Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 300/7 Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú. TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 300/7 Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú. TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 028.54068467; Điện thoại di động: 0908115780;

E-mail:huynhquangkhanhbvcr@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1999 đến năm 2003: Bác sĩ nội trú, Khoa Ngoại Lồng Ngực, bệnh viện Chợ Rẫy.

Từ tháng 01 năm 2004 đến tháng 11 năm 2016: Bác sĩ điều trị, Khoa Ngoại Lồng Ngực, bệnh viện Chợ Rẫy.

Từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 06 năm 2018: Bác sĩ phó Trưởng Khoa Ngoại Lồng Ngực, bệnh viện Chợ Rẫy.

Từ tháng 6 năm 2018 đến nay: Bác sĩ Trưởng Đơn vị Tuyến vú, bệnh viện Chợ Rẫy  
Chức vụ hiện nay: Trưởng Đơn vị Tuyến vú; Chức vụ cao nhất đã qua: phó Trưởng khoa  
Ngoại Lồng Ngực, Trưởng Đơn vị Tuyến vú. Bệnh viện Chợ Rẫy.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Chợ Rẫy

Địa chỉ cơ quan: 201B Nguyễn Chí Thanh, Quận 5. TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.38554137

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y Dược TP. HCM; Trường Đại  
học Buôn Ma Thuột; Trường Đại học Tây Nguyên; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Buôn Ma Thuột; Trường  
Đại học Tây Nguyên; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 10 năm 1998; số văn bằng: B 86258; ngành: Y khoa,  
chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Hạng: Giỏi.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng CK1 ngày 16 tháng 02 năm 2004, ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại  
Lồng Ngực.

Nơi cấp bằng CK1 (trường, nước): Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 3 năm 2007, ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại Lồng  
Ngực

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 12 năm 2015, ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại Lồng  
Ngực

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược TP. Hồ  
Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh ..... tại HĐGS ngành, liên ngành: .....

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**- Về phẫu thuật lồng ngực và phẫu thuật nội soi lồng ngực:**

Có nhiều nghiên cứu về phẫu thuật lồng ngực như: chấn thương, vết thương ngực, u trung thất, u phổi, bệnh lý thành ngực như lõm ngực, lồi ngực, u thành ngực, đặc biệt là bệnh lý khí quản.

Viết 10 bài báo cáo khoa học về lĩnh vực bệnh lý trung thất, lồng ngực, trong đó có 4 bài báo đăng ở tạp chí Quốc tế uy tín. Tham gia:

- “Effect of resected length in reconstructive surgery for tracheobronchial injury” Tạp chí Asian Cardiovascular & Thoracic Annals (Pubmed);
- “Pectus excavatum repair using bridge fixation system” Tạp chí Asian Cardiovascular & Thoracic Annals (Scopus);
- “Surgical reconstruction for congenital tracheal malformationand pulmonary artery sling” Tạp chí Journal of Cardiothoracic Surgery (Scopus);
- “Surgical repair for post-tuberculosis tracheobronchial stenosis” Tạp chí Asian Cardiovascular & Thoracic (Scopus).

Tham gia báo cáo hội nghị quốc tế về phẫu thuật trung thất, phẫu thuật khí quản tại Hàn Quốc, Áo.

Tham gia biên soạn 01 sách giáo trình giảng dạy Ngoại Lồng ngực – Tim mạch đã xuất bản năm 2021. (Quyết định số 1300/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 07 năm 2021).

Đồng Chủ biên 1 sách chuyên khảo về u trung thất đã xuất bản năm 2021. (Quyết định số 893/QĐ-ĐHYD, ngày 13 tháng 5 năm 2021).

Các nghiên cứu về phẫu thuật nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị các u trung thất, phẫu thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý phổi, màng phổi, các bệnh lý tắc mạch chi trên, tăng tiết mồ hôi tay.

Viết 20 bài báo khoa học về lĩnh vực nội soi lồng ngực, trong đó có 3 bài báo đăng ở tạp chí Quốc tế uy tín. Là tác giả chính:

- “Long-term oncological outcome in thymic malignancies: videothoracoscopic versus open thymectomy” Tạp chí European Surgery (Scopus);
- “Long-term outcome in mediastinal malignancies: video-assisted thoracoscopic versus open surgery” Tạp chí Indian Journal of Thoracic and Cardiovascular Surgery (Scopus);
- “Videothoracoscopic versus open resection in the treatment of mediastinal tumors: a prospective study” Tạp chí Chirurgia (Scopus);

Tham gia biên soạn 1 sách phẫu thuật nội soi lồng ngực đã xuất bản năm 2017. (Số 120/GCN-ĐHYD ngày 20 tháng 10 năm 2017).

Tham gia giảng dạy các lớp phẫu thuật nội soi lồng ngực của Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

### **- Về Điều trị bệnh lý tuyến giáp, tuyến vú**

Các nghiên cứu ứng dụng sóng cao tần, vi sóng trong điều trị bệnh lý tuyến giáp cũng như phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý tuyến giáp, bên cạnh đó còn nghiên cứu các phẫu thuật bướu giáp thòng trung thất, bướu giáp lớn chèn ép khí quản.

Viết 10 bài báo khoa học về lĩnh vực bệnh lý tuyến giáp, trong đó có 2 bài báo đăng ở tạp chí Quốc tế uy tín. Là tác giả chính:

- "Efficacy of microwave ablation in the treatment of large ( $\geq 3$  cm) benign thyroid nodules". Tạp chí World Journal of Surgery (Scopus).
- "Factors Associated with the Efficacy of Radiofrequency Ablation in the Treatment of Benign Thyroid Nodules". Tạp chí World J Endoc Surg (Scopus).

Có nhiều nghiên cứu chẩn đoán sớm ung thư vú như sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không, áp dụng kỹ thuật mới điều trị u vú bằng sóng cao tần, vi sóng. Ngoài ra còn nghiên cứu phẫu thuật điều trị ung thư vú.

Viết 10 bài báo khoa học về lĩnh vực chẩn đoán điều trị ung thư vú, trong đó có 1 bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế. Là tác giả chính:

- "Microwave Ablation of Benign Breast Lesions: An Initial Study". Tạp chí World Journal of Surgery and Surgical Research.

Chủ biên 1 sách chuyên khảo về can thiệp ít xâm lấn điều trị khối u đã xuất bản năm 2020. (Số 2478/GCN-TĐHYKPNT ngày 13/04/2022).

Tổ chức các lớp đào tạo cho các bác sĩ của các bệnh viện về kỹ thuật đốt sóng cao tần, vi sóng trong điều trị khối u tuyến giáp; các lớp đào tạo cho các bác sĩ của các bệnh viện về kỹ thuật sinh thiết vú hút chân không, đốt sóng cao tần, vi sóng trong điều trị khối u tuyến vú của Trung tâm Đào tạo và chỉ đạo tuyến Bệnh viện Chợ Rẫy.

### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê nội dung này); Trong đó có 4 Bác sĩ CK2 đã bảo vệ thành công luận văn, 5 bác sĩ nội trú, 1 cao học. Tất cả đều đã bảo vệ luận văn.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 14 cấp cơ sở; Trong đó có 6 đề tài là Chủ nhiệm, 4 đề tài là Đồng Chủ nhiệm, 4 đề tài tham gia.
- Đã công bố (số lượng) 68 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; Trong đó có 6 bài là tác giả chính
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huân luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2016: Bằng khen cấp tỉnh. Quyết định số 172/QĐ-MTTQ-BTT ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.
- Năm 2017: Bằng khen cấp bộ. Quyết định số 3266/QĐ-BYT, ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Bộ Y Tế.
- Năm 2019: Bằng khen cấp bộ. Quyết định số 2183/QĐ-BYT, ngày 03/06/2019 của Bộ Y tế.
- Năm 2019: Bằng khen cấp tỉnh. Quyết định số 334/QĐ-MTTQ-BTT ngày 30 tháng 1 năm 2019 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, giữ gìn lối sống khiêm tốn và giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên.

Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; Tham gia tích cực nghiên cứu khoa học tại cơ sở, tích cực viết báo cáo khoa học trong nước cũng như quốc tế. Tham gia biên soạn các tài liệu giảng dạy cũng như các tài liệu chuyên khảo. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tích cực tham gia nâng cao chất lượng giảng dạy tại bộ môn Ngoại lồng Ngực- Tim mạch, khoa Y Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn.

Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm từ năm học 2017 đến 2022.

Ngoài ra, còn tham gia giảng dạy tại Trung tâm huấn luyện phẫu thuật nội soi Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ 2013-2017. Cho đối tượng là các bác sĩ học lớp phẫu thuật nội soi lồng ngực.

Tham gia giảng dạy bộ môn Ngoại Lồng ngực- Tim mạch, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh từ 2017 đến nay.

Tham gia giảng dạy bộ môn Ngoại, Trường Đại học Buôn Ma Thuột từ 2018 đến 2020

Tham gia giảng dạy bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Tây Nguyên từ 2019 đến nay

Tham gia giảng dạy bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ 2020 đến nay

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016- 2017					0	0	0/0/135
2	2017- 2018			3		0	0	0/44/135
3	2018- 2019			3		70	0	70/192/135
03 năm học cuối								
4	2019- 2020			3		50	94	144/336,2/135
5	2020- 2021			1		0	194	194/358,4/135
6	2021- 2022			0		64,8	149	213,8/398,9/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Anh văn do Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội cấp. Số PG962 ngày 19/06/2013

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Việt Đăng Quang		CK2		X	2016-2018	ĐH Y Dược TP. HCM	12/12/2018 5528/QĐ- ĐHYD
2	Lê Thị Thiên Nga		CK2		X	2016-2018	ĐH Y Dược TP. HCM	12/12/2018 5528/QĐ- ĐHYD
3	Phan Thành Nam		NT	X		2015-2018	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	21/03/2019 946/QĐ-T ĐHYKPNT
4	Trần Minh Quân		NT	X		2016-2019	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2019 5526/ QĐ- ĐHYD
5	Nguyễn Khánh Quang		CH	X		2017-2019	ĐH Y Dược TP. HCM	25/12/2019 180/2019/ThS/ ĐHYD
6	Nguyễn Văn Việt Thành		CK2	X		2017-2019	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/03/2020 954/QĐ- TĐHYKPNT

7	Lê Ngọc Anh Thuy		NT	X		2017-2020	ĐH Y Dược TP. HCM	31/12/2020 4836/QĐ- ĐHYD
8	Đoàn Ngọc Huy		NT	X		2017-2020	ĐH Y Dược TP. HCM	31/12/2020 4836/ QĐ- ĐHYD
9	Hồ Hoàng Trung		CK2	X		2018-2020	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	16/04/2021 1698/QĐ- TĐHYKPNT
10	Nguyễn Thành Phát		NT	X		2018-2021	ĐH Y Dược TP. HCM	26/01/2022 140/ QĐ- ĐHYD

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phẫu thuật nội soi lồng ngực	GT	NXB Y học-2017	7	Nguyễn Văn Khôi; Vũ Hữu Vĩnh	Biên soạn (119-154)	ISBN: 978-604-66- 2574-2  Số 120/GCN-ĐHYD ngày 20 tháng 10 năm 2017.
2	Can thiệp ít xâm lấn điều trị khối u	CK	NXB Đại học Quốc Gia-2020	1	Huỳnh Quang Khánh	MM	ISBN: 978-604-73- 7725-1  Số 2478/GCN- TĐHYKPNT ngày 13/04/2022
3	U trung thất	CK	NXB Y học-2021	2	Trần Quyết Tiến; Huỳnh Quang Khánh	CB (9-218)	ISBN: 978-604-66- 5009-6  Quyết định số 893/QĐ-ĐHYD, ngày 13 tháng 5 năm 2021

4	Giáo trình giảng dạy Ngoại Lòng Ngực và Tim Mạch	GT	NXB Y học-2021	23	Trần Quyết Tiến; Nguyễn Hoài Nam; Nguyễn Hoàng Định	Biên soạn (302-332)	ISBN: 978-604-66- 5095-9 Quyết định số 1300/QĐ-ĐHYD ngày 19 tháng 07 năm 2021
---	--	----	-------------------	----	--	------------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ Trong đó có 2 sách chuyên khảo sau khi được công nhận TS.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát	Tham gia	220/BV- NCKH BV Chợ Rẫy	07/2010- 07/2013	07/04/2016 (xuất sắc)
2	Chấn thương vết thương khí phế quản- kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị	Tham gia	221/BV- NCKH BV Chợ Rẫy	01/04/2013- 01/04/2014	07/04/2016 (khá)
3	Nghiên cứu điều trị ngoại khoa áp xe cổ lan trung thất	Tham gia	201/BV- NCKH BV Chợ Rẫy	04/2014- 04/2016	06/05/2016 (xuất sắc)
4	Kết quả phẫu thuật điều trị lõm ngực bẩm sinh bằng thanh nâng ngực	Tham gia	200/BV- NCKH BV Chợ Rẫy	03/2016- 03/2017	06/05/2016 (xuất sắc)

5	Nghiên cứu kết quả phẫu thuật nội soi điều trị bệnh lý bướu giáp	PCN	372/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	09/2013-09/2015	12/10/2016 (xuất sắc)
6	Nghiên cứu ứng dụng truyền máu hoàn hồi dùng máy cell saver trong tràn máu khoang màng phổi do chấn thương ngực	PCN	283/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	05/2010-02/2012	05/10/2016 (khá)
7	Nghiên cứu kết quả phẫu thuật sửa chữa hẹp khí quản và quai động mạch phổi bẩm sinh	PCN	872/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	08/2013-07/2017	13/08/2019 (khá)
8	Nghiên cứu kết quả điều trị u trung thất nguyên phát bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực	CN	840/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	07/2010-07/2013	17/06/2019 (xuất sắc)
9	Nghiên cứu kết quả đốt nhâm, nang giáp bằng sóng cao tần	CN	843/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	08/2017-08/2018	17/06/2019 (xuất sắc)
10	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật điều trị bệnh lý bướu giáp chèn ép khí quản	CN	1068/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	01/2015-03/2019	19/08/2020 (khá)
11	Đánh giá hiệu quả sinh thiết bằng kim lõi có hỗ trợ hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm trong lấy mẫu chẩn đoán tổn thương tuyến vú phân loại Birads 3,4,5	CN	1069/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	12/2017-05/2019	19/08/2020 (xuất sắc)
12	Nhận xét kết quả sớm điều trị u, nang	CN	1296/BV-NCKH		01/04/2022 (xuất sắc)

	tuyến vú lành tính bằng vi sóng		BV Chợ Rẫy	06/2021-12/2021	
13	Kết quả ban đầu sinh thiết vú hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm cho tổn thương vi vôi hóa có kết hợp định vị kim	CN	1297/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	06/2021-12/2021	01/04/2022 (xuất sắc)
14	Kết quả can thiệp phục hồi chức năng khớp vai trên bệnh nhân đoạn nhũ do ung thư vú	PCN	1318/BV-NCKH BV Chợ Rẫy	06/2021-12/2021	28/04/2022 (Xuất sắc)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

#### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	“Một số kinh nghiệm bước đầu trong phẫu thuật nội soi lồng ngực tại khoa ngoại lồng ngực – tim mạch bệnh viện Chợ Rẫy 06/2000-09/2002”.	8	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 6, số 3, trang 260-264	2002
2	“Ứng dụng cắt hạch thần kinh giao cảm ngực nội soi trong tắc động mạch mao tinh chi trên”.	4	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 6, số 3, trang 272-276	2002
3	“Tràn khí màng phổi do chấn thương”	1	✓	Tạp chí Y học			Tập 8, số 1, trang	2004

				TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			100-104
4	“Vết thương ngực bụng”.	1	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 8, số 1, trang 105-109	2004
5	“Phẫu thuật nội soi cắt hạch thần kinh giao cảm ngực với gây mê nội khí quản “thường”, nằm ngừa và sử dụng một ngõ vào”.	4	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 280-287	2006
6	“Mổ nội soi các u bướu trong lồng ngực (một số kinh nghiệm bước đầu)”.	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		Tập 328, số 11, trang 293-296	2006
7	“Các biến chứng sớm trong phẫu thuật nội soi lồng ngực”.	6	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 35-42.	2006
8	“Vai trò nội soi lồng ngực chẩn đoán và điều trị các bệnh lý phổi, màng phổi”.	6	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 43-49	2006
9	“U trung thất một số kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị phẫu thuật”	2		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 50-53	2006
10	“U tế bào thần kinh trong trung thất một số kinh nghiệm về chẩn đoán và điều trị phẫu thuật” Y Học TP. Hồ	2		Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 54-56	2006

	chí Minh, 10 (1) tr. 54-56.						
11	“Vai trò phẫu thuật nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị u trung thất nguyên phát”.	7	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 160-169	2006
12	“Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt tuyến hung điều trị nhược co”, <i>Y Học TP. Hồ Chí Minh</i> , 10(1), tr. 170-175.	7	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 10, số 1, trang 170-175	2006
13	“Tổn thương mạch máu ngoại biên-một số kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị phẫu thuật trên 1161 trường hợp”.	2		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN: 1859 - 2848		Tập 47, số 8, trang 547-554	2007
14	“Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt hạch giao cảm điều trị tắc động mạch ngoại biên mạn tính chi trên có triệu chứng”.	1	✓	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN: 1859 - 2848		Tập 47, số 8, trang 560-572	2007
15	“Tràn khí màng phổi tự phát một số kinh nghiệm điều trị ngoại khoa”	3		Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 0866-7241		Số 568, trang 325-329	2007
16	“Vai trò phẫu thuật nội soi lồng ngực trong điều trị u trung thất nguyên phát”.	7	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		Tập 352, số 2, trang 432-442	2008
17	“Phẫu thuật nội soi điều trị khối u trung thất nguyên phát. So	4	✓	Tạp chí Y dược học Lâm sàng 108		Số 7, trang 33-39	2012

	sánh kết quả giữa phương pháp nội soi và mổ mở”.			ISSN: 1859 – 2872			
18	“So sánh kết quả sớm và trung hạn phẫu thuật nội soi và mổ mở trong điều trị u tuyến ức không nhược cơ”.	4	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 3, trang 111-118	2014
19	“Phẫu thuật nội soi lòng ngực điều trị khối u trung thất”.	2	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 3, trang 130-133	2011
20	“So sánh các yếu tố chu phẫu trong phẫu thuật nội soi với mổ mở trong điều trị u trung thất nguyên phát: có sử dụng ghép cặp giá trị xác suất trong phân tích kết quả”.	4	✓	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551		Số 7, trang 39-50	2014
21	“Phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát: Liên quan giữa các yếu tố trên CT ngực và kết quả sớm”.	4	✓	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551		Số 10, trang 22-33.	2015
22	“Phẫu thuật dị dạng lồi ngực bẩm sinh”.	2		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551		Số 10, trang 45-48.	2015
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
23	“Kết quả sớm và trung hạn phẫu thuật nội soi điều trị u tuyến ức không nhược cơ”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 5, trang 84-91	2016
24	“Vai trò phẫu thuật nội soi lòng ngực điều trị một số u trung thất ác tính”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 5, trang	2016

						92-101	
25	“Phẫu thuật nội soi điều trị nang nguyên phát ở trung thất: quan điểm mới và kinh điển”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 5, trang 102-109	2016
26	“Vai trò CT ngực trong chẩn đoán và tiên lượng kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 5, trang 110-119	2016
27	“Điều trị bệnh lý tuyến giáp bằng phẫu thuật nội soi”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 1, trang 315-319.	2016
28	“Phẫu thuật nội soi lồng ngực xu thế mới trong phẫu thuật lồng ngực”	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 2, trang 41-47	2016
29	“Đánh giá kết quả điều trị u trung thất ác tính bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực”	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 2, trang 131-139	2016
30	“Đánh giá lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi điều trị 34 trường hợp nang nguyên phát ở trung thất”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779		Tập 20, số 2, trang 140-145	2016
31	“U xương ức nguyên phát báo cáo 2 trường hợp và hồi cứu y văn”.	8		Tạp chí Y học		Tập 20, số 2,	2016

				TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859- 1779			trang 163- 168
32	“Đặc điểm mô bệnh học và kết quả phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát”.	2	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 1, trang 171- 180	2016
33	“Điều trị ngoại khoa u thành ngực nguyên phát”.	7		Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 1, trang 215- 219	2016
34	“Chỉ định điều trị và kết quả phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát:	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 3, trang 183- 192	2016
35	“Phẫu thuật nội soi điều trị u trung thất nguyên phát kinh nghiệm qua 209 trường hợp”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 3, trang 198- 207	2016
36	“Ứng dụng sóng cao tần đốt nhân tuyến giáp lành tính”.	3	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 21, số 2 trang 5-9	2017
37	“Tái tạo tuyến vú một thì sau mổ ung thư vú giai đoạn sớm”.	5	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 21, số 2, trang 98- 102	2017
38	“Kết quả đốt nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần”.	9	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		Tập 464, số 2, trang 39-43	2017

39	“Tái tạo thành ngực bằng tấm Titanium sau phẫu thuật cắt bỏ u xương ức: báo cáo trường hợp”	3		Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551		Số 22, trang 70-74	2018
40	“Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị u tuyến ức có nhược cơ”.	3		Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 3, trang 50-54	2018
41	“Chẩn đoán và điều trị tổn thương tuyến vú bằng thiết bị sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm”.	3	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 22, số 5, trang 15-20	2018
42	“Đặc điểm mô bệnh học, giai đoạn bệnh, kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực trong điều trị u tuyến ức không nhược cơ”.	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 22, số 1, trang 40-48	2018
43	“Kết quả chẩn đoán và điều trị tổn thương tuyến vú bằng thiết bị sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 4, trang 401-406	2018
44	“Kết quả đốt nhân giáp lành tính bằng sóng cao tần, vi sóng”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 4, trang 41-48	2019
45	“Kết quả lâu dài điều trị u tuyến ức ác tính không nhược cơ: phẫu thuật nội soi và mở mổ”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 4, trang 87-94	2019
46	“Vai trò sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn	3	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 4, trang 215-221	2019

	đoán và điều trị tổn thương tuyến vú”.						
47	“An toàn và hiệu quả của đốt nhân giáp lớn lành tính bằng vi sóng (MWA)”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 5, trang 34-40	2019
48	“Kết quả lâu dài mổ nội soi và mổ mở điều trị một số u trung thất ác tính”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 5, trang 189-197	2019
49	“Các yếu tố tiên lượng mổ xương ức trong phẫu thuật bướu giáp thông trung thất”.	2	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 5, trang 245-252	2019
50	“Kết quả sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán tổn thương tuyến vú không sờ thấy BIRADS 3, 4, 5”.	3	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Số 5, trang 402-408	2019
51	” Kết quả điều trị u lành, nang tuyến vú bằng vi sóng (microwave)”	2	✓	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 24, số 3, trang 410-417.	2020
52	“Đặc điểm hô hấp trước và sau mổ bướu giáp chèn ép khí quản”.	2		Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Tập 5, số 1, trang 35-40	2020
53	“Kết quả ban đầu sinh thiết vú hút chân không dưới hướng dẫn siêu âm cho tổn thương vi vô hóa có kết hợp định vị kim”.	1	✓	Tạp chí Ung thư học Việt Nam ISSN: 1859-400X		Tập 5, số 1, trang 351-358	2020
54	“Kết quả can thiệp phục hồi chức năng	3		Tạp chí Y học		Tập 25, số	2021

	khớp vai trên bệnh nhân đoạn nhũ do ung thư vú”.			TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			1, trang 15-24	
55	“Early results of microwave ablation In the treatment of benign breast tumors and cysts”.	3	✓	Journal of military pharmaco-medicine ISSN: 1859 – 0748			No 3- 2020. 190- 196	2020
56	“Effect of resected length in reconstructive surgery for tracheobronchial injury”	5		Asian Cardiovascular & Thoracic Annals. doi: 10.1177/0218492319876447. Epub 2019 Sep 10.	ISI, Scopus Q3	1	27(8): 652- 660.	2019
57	“Pectus excavatum repair using bridge fixation system”	4		Asian Cardiovascular & Thoracic Annals. doi: 10.1177/0218492319846733. Epub 2019 Apr 19	ISI, Scopus Q3	1	27 (5): 374- 380.	2019
58	“Surgical reconstruction for congenital tracheal malformation and pulmonary artery sling”	3		Journal of Cardiothoracic Surgery. doi: 10.1186/s13019-019-0858-2	ISI, Scopus IF 1,637, Q3	7	14(1): 49 pages 1-7.	2019
59	“Long-term oncological outcome in thymic malignancies: videothoracoscopic versus open thymectomy”	4	✓	European Surgery <a href="https://doi.org/10.1007/s10353-019-00610-6">https://doi.org/10.1007/s10353-019-00610-6.</a>	ISI Scopus (IF 0.953) Q3	1	51 (6), pages 295– 302	2019
60	"Efficacy of microwave ablation in the treatment of large ( $\geq 3$ cm) benign thyroid nodules"	5	✓	World Journal of Surgery. doi: 10.1007/s00268-020-05432-2	ISI, Scopus IF 3.352 Q1	21	44 (7): 2272- 2279.	2020
61	“Microwave Ablation of Benign Breast	2	✓	World Journal of Surgery and Surgical Research			(3) 1217: 1-5.	2020

	Lesions: An Initial Study”.			<a href="https://dx.doi.org/10.25107/2637-4625-v3-id1217">https://dx.doi.org/10.25107/2637-4625-v3-id1217</a>			
62	“Factors Associated with the Efficacy of Radiofrequency Ablation in the Treatment of Benign Thyroid Nodules”.	3	✓	World J Endoc Surg 2020; doi: 10.5005/jp-journals-10002-1309	Scopus Q4	12 (3): 117–121.	2020
63	“Long-term outcome in mediastinal malignancies: video-assisted thoracoscopic versus open surgery”.	3	✓	Indian Journal of Thoracic and Cardiovascular Surgery 2021. <a href="https://doi.org/10.1007/s12055-020-01023-x">https://doi.org/10.1007/s12055-020-01023-x</a>	ISI, Scopus Q4	37 (1): 44-52	2021
64	“Videothoracoscopic versus open resection in the treatment of mediastinal tumors: a prospective study”.	4	✓	Chirurgia 2021-Feb; doi: 10.23736/S0394-9508.20.05086-X	ISI, Scopus Q4	34 (1): 7-13	2021
65	“Surgical repair for post-tuberculosis tracheobronchial stenosis”	4		Asian Cardiovascular & Thoracic Annals. doi: 10.1177/0218492320963972	ISI, Scopus Q3	2 29 (1) 26–32	2021
66	“Phẫu thuật ung thư vú giai đoạn sớm với tái tạo bằng túi độn có sử dụng prolene mesh”	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		513 (2) 245-250	2022
67	“Đánh giá di căn hạch nách trong ung thư vú giai đoạn I-II (cT <sub>1-3</sub> N <sub>0</sub> M <sub>0</sub> ) tại Đơn vị tuyến vú Bệnh viện Chợ Rẫy”	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		513 (2) 298-302	2022
68	“Đánh giá kết quả sớm điều trị nang tuyến vú bằng vi sóng tại đơn vị	2	✓	Tạp chí Điện quang và Y học Hạt nhân Việt Nam		Số 46 Trang 11-18	2022

	Tuyến vú bệnh viện Chợ Rẫy”			ISSN: 1859 – 4832				
--	--------------------------------	--	--	-------------------	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 bài

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, để xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thời gian đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **02** năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2016-2017/67,5 giờ; năm học 2017-2018/67,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2016-2017/135 giờ, năm học 2017-2018/91 giờ.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Để xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Để xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Để xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Để xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Để xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: *Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Huỳnh Quang Khánh**